



**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU
NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-VIBECO-HĐQT ngày 05/6/2023 của HĐQT Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bằng văn bản;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-VIBECO-HĐQT ngày 05/6/2023 của HĐQT Công ty về việc thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông thường niên bằng văn bản năm 2023 tiến hành kiểm phiếu, cụ thể như sau:

I. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: Vào hồi 17h00' ngày 26/06/2023
- Địa điểm: Tại phòng họp Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger
- Địa chỉ: Khu 7, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

II. Thành phần Ban kiểm phiếu gồm:

- | | |
|-------------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Phú Cường | - Ban Kiểm soát - Trưởng ban |
| 2. Ông Phan Xuân Thanh | - Trưởng phòng TH - Thành viên |
| 3. Bà Ngô Thị Tuyết | - Kế toán trưởng - Thành viên, Thư ký |

*** Nội dung:**

Tất cả thành phần Ban kiểm phiếu cùng nhau mở phiếu, đếm và kiểm tra ý kiến trả lời từng nội dung của Cổ đông, kết quả như sau:

1. Tổng số số phiếu đã gửi cho cổ đông theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/5/2023 là 91 cổ đông, tương ứng với 91 phiếu lấy ý kiến, tương đương 2.402.850 cổ phần.

2. Số phiếu thu về đến 17h00 ngày 26/6/2023 có tổng số 10 cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, tương đương 2.095.900 cổ phần/2.402.850 cổ phần, bằng 87,23 %/ tổng số cổ phần của Công ty (có danh sách kèm theo).

2.1. Số phiếu hợp lệ là 10 phiếu, tương đương 2.095.900 cổ phần = 100 % số phiếu lấy ý kiến thu về.

2.2. Số phiếu không hợp lệ là 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần = 0%

3. Số phiếu không có người nhận hồi lại Công ty là 16 phiếu, tương đương 89.863 cổ phần/2.402.850 cổ phần = 3,74 % tổng số cổ phần Công ty.

4. Số phiếu không gửi ý kiến về Công ty là 65 phiếu tương đương 217.087 cổ phần/2.402.850 cổ phần = 9,03% tổng số cổ phần Công ty; So với số cổ phần có người nhận $217.087/2.095.900 = 10,36\%$

Theo Điều 37 – Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và Điều 41 - Điều lệ của Công ty quy định về thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: “Tỷ lệ lấy ý kiến cổ đông thông qua bằng văn bản phải được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết”.

Kết quả các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội lấy ý kiến cổ đông thông qua đều đạt tỷ lệ đồng ý trên 51%. Cụ thể như sau:

I. Thông qua các báo cáo của HĐQT và Ban kiểm soát

1. Thông qua báo cáo số: 28/BC-VIBECO-HĐQT ngày 05/6/2023 của HĐQT công ty về kết quả hoạt động năm 2022 - với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại thời điểm 31/12/2022	Tại thời điểm 01/01/2022
I	Tổng tài sản	Đồng	44.470.037.560	41.176.837.232
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	33.367.237.524	28.080.772.943
2	Tài sản dài hạn	Đồng	11.102.800.036	13.096.064.289
II	Tổng nguồn vốn	Đồng	44.470.037.560	41.176.837.232
1	Nợ phải trả	Đồng	11.682.821.209	8.607.387.883
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	32.787.216.351	32.569.449.349

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Nhất trí	2.095.900/2.095.900	100
Không nhất trí	0	0
Không có ý kiến	0	0
Ý kiến khác	0	0

2. Thông qua báo cáo số 29/BC-VIBECO-HĐQT ngày 05/6/2023 của HĐQT về báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2023, trong đó một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

2.1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại thời điểm 31/12/2022	Tại thời điểm 01/01/2022
I	Tổng tài sản	Đồng	44.470.037.560	41.176.837.232
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	33.367.237.524	28.080.772.943
2	Tài sản dài hạn	Đồng	11.102.800.036	13.096.064.289
II	Tổng nguồn vốn	Đồng	44.470.037.560	41.176.837.232
1	Nợ phải trả	Đồng	11.682.821.209	8.607.387.883
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	32.787.216.351	32.569.449.349

2.2. Kế hoạch tài chính năm 2023

- Thu trong kỳ : 109.309.798.400 đồng
- Chi trong kỳ : 108.926.818.069 đồng
- Dư tiền cuối kỳ : 382.980.331 đồng

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Nhất trí	2.095.900/2.095.900	100
Không nhất trí	0	0
Không có ý kiến	0	0
Ý kiến khác	0	0

3. Thông qua báo cáo ngày 05/6/2023 của Ban kiểm soát Công ty về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Nhất trí	2.095.900/2.095.900	100
Không nhất trí	0	0
Không có ý kiến	0	0
Ý kiến khác	0	0

II. Thông qua các tờ trình của HĐQT

1. Thông qua Tờ trình số 30/TTr-VIBECO-HĐQT, ngày 05/6/2023 của HĐQT về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022.

1.1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ	24.028.500.000
2	Lợi nhuận trước thuế	1.374.543.352
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	320.338.563
4	Lợi nhuận sau thuế (2-3)	1.054.204.789
5	Trích lập các quỹ	210.840.958
-	Quỹ đầu tư phát triển sản xuất 10%	105.420.479
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	105.420.479
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	843.363.831
7	Lợi nhuận năm 2021 để lại	1.187.677.425
8	Dự kiến chi cổ tức chia cho các cổ đông 5%	1.201.425.000
9	Lợi nhuận để lại năm sau (6+7-8)	829.616.256

- Thời gian trả cổ tức : 30 ngày kể từ ngày HĐQT có thông báo trả cổ tức.

- Phương thức trả cổ tức : Tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

1.2. Giao Hội đồng quản trị Công ty sử dụng có hiệu quả các nguồn quỹ theo đúng quy định của điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Nhất trí	2.095.900/2.095.900	100
Không nhất trí	0	0
Không có ý kiến	0	0
Ý kiến khác	0	0

2. Thông qua Tờ trình số 31/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 05/6/2023 của HĐQT về kế hoạch SXKD năm 2023 - với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh (%)
A	B	C	1	2	3 = 2/1
1	Giá trị SXCN	Triệu đồng	24.878	26.205	105,30%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	60.627	68.872	113,60%
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	31.894	32.356	101,40%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.375	1.029	75,00%
5	Thu nhập BQ người lao động	Trđ/ng/th	6,94	7,77	112,10%
6	Cổ tức	%	5,00	3,00	60,00

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Nhất trí	2.095.900/2.095.900	100
Không nhất trí	0	0
Không có ý kiến	0	0
Ý kiến khác	0	0

3. Thông qua tờ trình số 32/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 05/6/2023 về mức thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

3.1. Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Chủ tịch HĐQT : 6.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban BKS : 4.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT : 1.000.000đồng/người/tháng

3.2. Từ ngày 01/01/2023 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2022.

3.3. Mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Nhất trí	2.095.900/2.095.900	100
Không nhất trí	0	0
Không có ý kiến	0	0
Ý kiến khác	0	0

4. Thông qua tờ trình số 33/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 05/6/2023 của HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Nhất trí	2.095.900/2.095.900	100
Không nhất trí	0	0
Không có ý kiến	0	0
Ý kiến khác	0	0

Việc kiểm phiếu kết thúc vào lúc 18h30 phút cùng ngày, toàn bộ phiếu lấy ý kiến cổ đông được lưu giữ tại bộ phận Tài chính Kế toán - Phòng Tổng hợp Công ty. Các thành viên ban kiểm phiếu nhất trí 100% các nội dung trên, không ai có ý kiến gì khác và cùng ký vào biên bản.

Biên bản kiểm phiếu lập thành 02 bản, gồm 05 trang có giá trị như nhau./.

THÀNH PHẦN BAN KIỂM PHIẾU



1. Nguyễn Phú Cường



2. Phan Xuân Thanh



3. Ngô Thị Tuyết